

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ (TĐG)**

**Người báo cáo: Đinh Thị Nhung**

**Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học**

**Tiêu chí 3.2. Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng.**

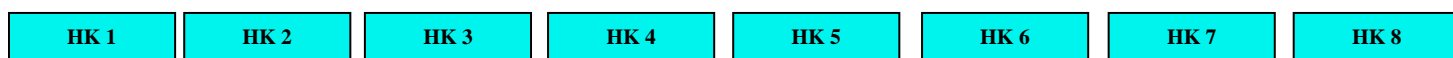
*1. Mô tả hiện trạng*

Để đảm bảo các HP hướng đến đạt CĐR của CTĐT, 100% các môn học/ HP trong CTDH được xây dựng theo hướng tương thích với các yêu cầu của CĐR theo từng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, khả năng rèn luyện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của NH thông qua việc xác định mục tiêu của HP nhằm đạt CĐR được phân nhiệm với trình độ năng lực cụ thể, sau đó xác định CĐR HP để đạt mục tiêu, từ đó mới xây dựng nội dung bài giảng, phương pháp giảng dạy và học tập, cách thức kiểm tra đánh giá nhằm đạt CĐR HP. Điều này thể hiện rõ nét trong CTDH, ĐCHP, Ma trận mối quan hệ giữa các HP và CĐR của CTĐT. Mặt khác, các HP tự chọn sẽ giúp NH tự chọn những HP phù hợp với nguyện vọng, sở trường, cũng như định hướng công việc của bản thân. Mỗi HP tự chọn đều có đề cương được xây dựng theo hướng giúp NH đáp ứng những yêu cầu của CĐR, đảm bảo 100% các yêu cầu của kiến thức, kỹ năng, tự chủ tự chịu trách nhiệm và những mục tiêu khác của CĐR [H3.03.02.02].

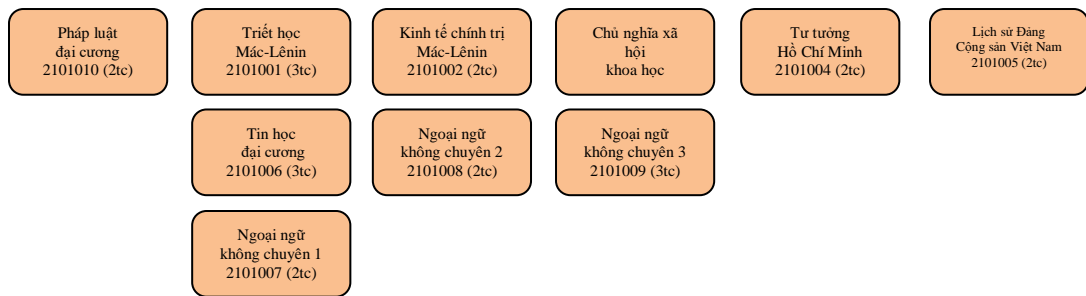
Tất cả ĐCCT đều có phần mục tiêu và CĐR được thể hiện rõ ràng, cụ thể nội dung cần đạt được khi kết thúc học phần về mặt kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của SV. Đối với các học phần có mối liên hệ với nhau về nội dung đều được xác định rõ môn học tiên quyết. Các học phần được sắp xếp theo trình tự logic và khoa học, đảm bảo được tính kế thừa và bổ sung, nâng cao và chuyên sâu nhằm đáp ứng được CĐR. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT.

Các học phần được sắp xếp theo trình tự logic và khoa học, đảm bảo được tính kế thừa và bổ sung, nâng cao và chuyên sâu nhằm đáp ứng được CĐR, cụ thể được mô tả ở hình 3.2.1 như sau:

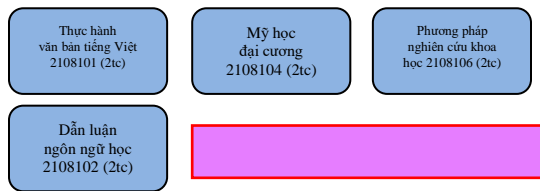
Hình 3.2.1. Sơ đồ tiến trình đào tạo ngành sư phạm Ngữ văn



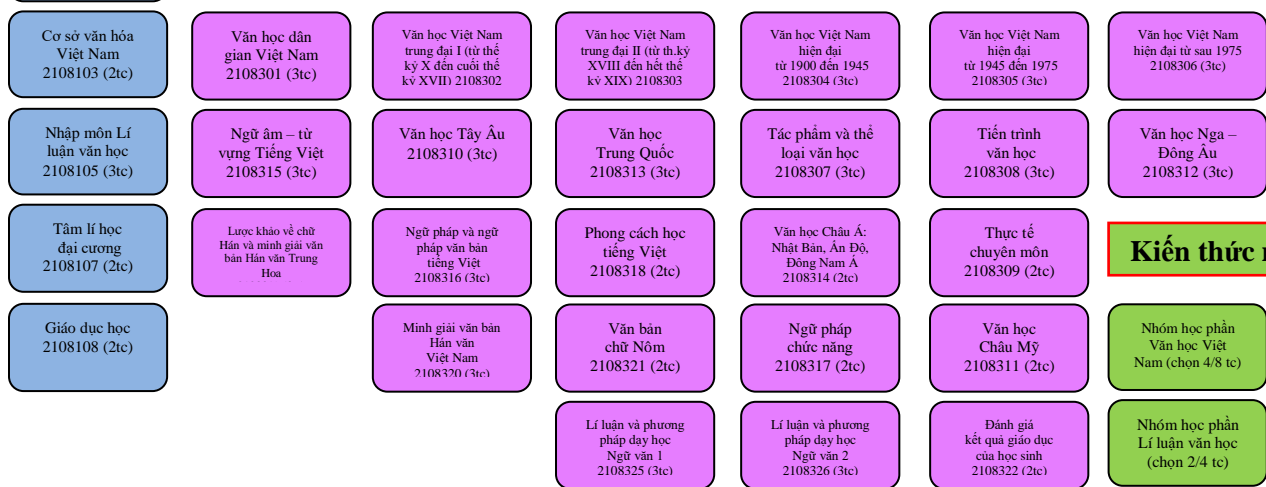
**Khối kiến thức giáo dục đại cương**



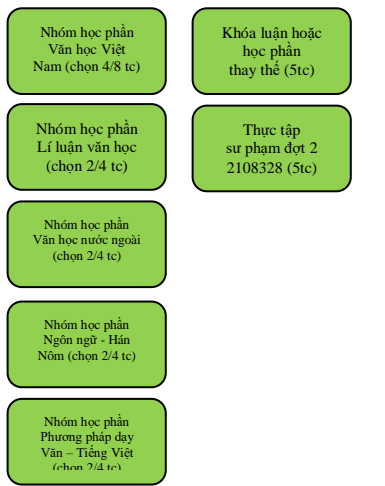
**Kiến thức cơ sở ngành**



**Kiến thức ngành (bắt buộc)**



**Kiến thức ngành (tự chọn)**



Nhóm học phần Văn học Việt Nam	Nhóm học phần Lí luận văn học	Nhóm học phần Văn học nước ngoài	Nhóm học phần Ngôn ngữ - Hán Nôm	Nhóm học phần Phương pháp dạy Văn - Tiếng Việt	Khóa luận hoặc học phần thay thế
Đặc trưng truyện kể dân gian Việt Nam (2108401) (2tc)	Văn học và các loại hình nghệ thuật (2108405) (2tc)	Văn học nước ngoài trong nhà trường trung học (2108407) (2tc)	Ngữ dụng học (2108409) (2tc)	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn (2108411) (2tc)	Khóa luận (2108413) (5tc)
Thể loại văn học Việt Nam trung đại (2108402) (2tc)	Thi pháp học (2108406) (2tc)	Một số vấn đề thi pháp thơ Đường và tiểu thuyết Minh - Thanh (2108408) (2tc)	Dạy từ Hán Việt trong trường trung học (2108410) (2tc)	Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học Ngữ văn (2108412) (2tc)	Học phần thay thế (5tc)
Tiểu thuyết Việt Nam thế kỉ XX (2108403) (2tc)				Dạy học Ngữ văn theo các định hướng đổi mới (2108414) (3tc)	Các tác gia tiêu biểu của văn học Việt Nam trung đại và hiện đại (2108415) (2tc)
Văn học Đông Nai (2108404) (2tc)					



Các học phần trong CTDH xác định rõ tổ hợp các PP dạy và học, PP KTĐG phù hợp và hỗ trợ nhau tốt nhất để đảm bảo việc đạt CĐR. Điều này được thể hiện cụ thể trong ma trận “Mối liên hệ giữa Chiến lược và PP dạy-học để đạt được CĐR” và ma trận “Mối liên hệ giữa PP đánh giá nhằm đạt CĐR” [H3.03.02.02]. Việc xây dựng ĐCCT các học phần luôn đảm bảo đề cương có mục tiêu và CĐR rõ ràng, tương ứng với CĐR nào của CTĐT; mỗi bài học đáp ứng CĐR nào của học phần. Các PP giảng dạy phù hợp với từng học phần được quy định rõ trong ĐCCT của từng học phần. Ngoài ra, để đảm bảo việc đạt CĐR trong mỗi học phần, ngoài kỳ thi kết thúc học phần, kết quả đánh giá người học còn được thể hiện qua điểm quá trình, điểm chuyên cần, điểm giữa kỳ của các học phần. Điểm chuyên cần được Nhà trường đánh giá thông qua hệ thống điểm danh online đảm bảo chính xác và công bằng cho người học và GV [H3.03.02.03]. Thi kết thúc học phần được thực hiện bằng các hình thức tự luận, trắc nghiệm hoặc vấn đáp và được Khoa quy định trước, GV phải thông báo cho NH ngay buổi học đầu tiên [H3.03.02.04]. Trong từng PP đánh giá, GV phải ghi rõ đáp ứng với CĐR nào của học phần và có đáp án rõ ràng. Mỗi học kỳ Khoa tổ chức họp mặt toàn thể GV tham gia giảng dạy để thống nhất nội dung giảng dạy và hình thức thi. Dựa vào các tiêu chí đánh giá SV được quy định trong Quy chế đào tạo của BGDĐT, trong Quy chế đào tạo của Nhà trường. Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội đã biên soạn cụ thể thành các hướng dẫn thực hiện Báo cáo thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp nhằm thực hiện PP đào tạo kết hợp lý luận với thực tiễn [H3.03.02.05].

Hàng năm, Khoa đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến các BLQ về hoạt động giảng dạy, đánh giá tính phù hợp của môn học, các PP KTĐG KQHT [H3.03.02.06]. Qua đó, Khoa tiến hành cập nhật, điều chỉnh nội dung CTDH, đáp ứng CĐR ngày càng phù hợp với nhu cầu XH hơn và công bố rộng rãi đến các bên có liên quan thông qua website của trường, khoa [H3.03.02.07].

### *2. Điểm mạnh:*

Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được CĐR là rõ ràng. 100% các học phần có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được CĐR. ĐCCT của mỗi học phần trong khối kiến thức đều thể hiện tính gắn kết giữa hoạt động dạy, học và PP KTĐG để đạt được CĐR.

Các học phần trong CTDH ngành Sư phạm Ngữ văn được xây dựng và điều chỉnh dựa trên việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ.

### *3. Điểm tồn tại*

Việc thu thập thông tin, ý kiến của NTD, cựu SV, SV phục vụ cho công tác xây dựng CĐR của CTĐT và CĐR của các học phần còn hạn chế, chủ yếu là các ý kiến đóng góp về cấu trúc CTĐT.

#### 4. Kế hoạch hành động

##### Phát huy điểm mạnh:

Giai đoạn 2022-2025, Khoa tiếp tục thể hiện rõ hơn nữa những đóng góp của từng học phần giúp đáp ứng CDR của CTDH.

##### Khắc phục tồn tại:

Từ năm học 2023-2024, Khoa thay đổi cách thức và PP trong việc thu thập các thông tin, ý kiến đóng góp của các NTD, cựu NH, NH năm cuối để phục vụ tốt hơn cho việc xây dựng và cập nhật CDR của CTĐT và của các học phần để kịp thời đáp ứng các yêu cầu của XH.

#### 5. Tự đánh giá: Đạt (Mức 5/7)

### **Tiêu chí 3.3. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.**

#### 1. Mô tả hiện trạng

Tất cả các học phần trong CTDH được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, đảm bảo chương trình trở thành một khối thống nhất. Qua đó, cấu trúc CTDH ngành Sư phạm Ngữ văn được thiết kế cân đối với sự phân bổ phù hợp giữa các khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành để NH được trang bị đầy đủ những kiến thức chuyên môn và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho công việc trong lĩnh vực Sư phạm Ngữ văn [H3.03.03.01].

CTDH ngành Sư phạm Ngữ văn được xây dựng phân bổ trên các khối kiến thức: khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành và gắn kết chặt chẽ với nhau.



**Hình 3.3.2. Mối liên kết giữa các khối kiến thức**

100% các học phần trong CTDH được bố trí hợp lý. Quá trình xây dựng CTDH được thực hiện theo quy định của Trường và của Khoa nhằm đảm bảo tính hợp lý và minh bạch [H3.03.03.02]. Nhằm đảm bảo NH tiếp thu kiến thức theo trình tự nhất định,

các HP được sắp xếp logic, có quy định cụ thể về HP tiên quyết nhằm phù hợp với khả năng tiếp thu và tích lũy kiến thức của NH trong suốt thời gian đào tạo là 4 năm [H3.03.03.03]. Theo lộ trình dạy học, trong năm học đầu tiên, NH phải có kiến thức cơ bản nhất định như kiến thức đại cương. Những năm học tiếp theo, NH có thể tích lũy dần các kiến thức cơ sở ngành và dần dần đến các kiến thức chuyên sâu. Đồng thời, các học phần thực hành cũng được sắp xếp sau khi NH đã có được nền tảng kiến thức chuyên môn về pháp luật trên giảng đường. Năm học cuối cùng sẽ là thời gian để NH thực tập tại các cơ sở hành nghề luật và làm khóa luận tốt nghiệp (hoặc học các môn thay thế). NH có thể rút ngắn lộ trình học tập nhưng phải đảm bảo thực hiện đúng thời lượng của từng HP và yêu cầu tiên quyết hoặc môn học trước. Thông qua đó, kết quả đánh giá NH được phản ánh trung thực và thể hiện được năng lực nghề nghiệp của NH qua quá trình tích lũy kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện các công việc về lĩnh vực Sư phạm Ngữ văn trong tương lai.

Chương trình dạy học có 135 tín chỉ, được chia thành 8 học kỳ, thực hiện theo trình tự từ cơ bản đến phát triển nâng cao kiến thức và kỹ năng cho SV, gồm: chương trình dạy học được thể hiện qua trình tự các học phần theo trình tự từ kiến thức giáo dục đại cương đến kiến thức cơ sở ngành và tiếp theo là kiến thức ngành. Các học phần ở học kỳ trước là nền tảng cho các học phần ở học kỳ tiếp theo [H3.03.03.04].

Các HP thuộc khối kiến thức đại cương được giảng dạy ở các học kỳ của hai năm học đầu tiên (từ học kỳ 1 đến học kỳ 6) và được phân bổ rải rác trong các học kỳ này để tránh sự nhàm chán cho NH. Các môn học cơ sở ngành được bố trí ở các học kỳ của năm nhất để thiết lập nền tảng kiến thức cho NH, ví dụ: như học phần Nhập môn Lí luận văn học, Thực hành văn bản tiếng Việt, Dẫn luận ngôn ngữ học được giảng dạy ngay học kỳ đầu tiên của CTĐT. Các học phần chuyên ngành cơ bản được bố trí theo trình tự từ các học phần khối kiến thức giáo dục đại cương cho đến các học phần khối kiến thức theo chức danh nghề nghiệp. Đến năm học thứ ba (học kỳ 5 đến học kỳ 6), NH tập trung học các học phần chuyên ngành để rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết và thực hiện các đề tài thực tập, khóa luận tốt nghiệp vào những học kỳ cuối của CTĐT [H3.03.03.04]. Nhờ đó, NH có thể tích lũy được kiến thức chuyên môn và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để đáp ứng được CĐR theo mức độ đóng góp của các HP [H3.03.03.05], [H3.03.03.06].

Đặc biệt, CTDH được rà soát, điều chỉnh định kỳ 2 năm/1 lần. Để tạo điều kiện cho các BLQ có thể tiếp cận CTDH thuận tiện, CDTH ngành Sư phạm Ngữ văn được công bố thông qua các tài liệu quảng bá như tài liệu tuyển sinh, tài liệu sinh hoạt NH đầu

khóa và trên trang thông tin điện tử của Khoa, Trường [H3.03.03.07], [H3.03.03.08]. Dựa trên kết quả phản hồi của các bên liên quan như NH, GV và nhà tuyển dụng [H3.03.03.09], CTDH được điều chỉnh để phù hợp với những biến đổi về kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động.

Từ năm 2018 đến nay, CTDH ngành Sư phạm Ngữ văn đã trải qua lần thay đổi lớn vào năm 2022 được HĐKH & ĐT Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội phê duyệt để triển khai chính thức [H3.03.03.10], [H3.03.03.11].

CTĐT khi được điều chỉnh có tham khảo các CTĐT tiên tiến trong nước để đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện CTDH, Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội đã tiến hành phân tích, đối sánh với CTĐT của một số CSGD uy tín khác trong nước như: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Huế, Trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Thủ Dầu Một [H3.03.03.12]. Điều này giúp đảm bảo CTĐT ngành Sư phạm Ngữ văn Trường Đại học Đồng Nai phù hợp với trình độ chung của nguồn nhân lực ngành Sư phạm Ngữ văn ở Việt Nam hiện nay.

Đồng thời, CTDH có thiết kế các môn học tự chọn để đảm bảo tính linh hoạt của quá trình dạy học. Theo đó, NH có thể lựa chọn các học phần phù hợp với năng lực cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp như: các nhóm học phần Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lí luận văn học, Ngôn ngữ - Hán Nôm, Phương pháp giảng dạy Văn – Tiếng Việt. Ngoài ra, ở học kỳ cuối của CTDH, SV có thể lựa chọn làm Khóa luận tốt nghiệp (nếu đủ điều kiện) hoặc học các môn thay thế như: Dạy học Ngữ văn theo các định hướng đổi mới, Các tác gia tiêu biểu của văn học Việt Nam trung đại và hiện đại. Các HP này được lựa chọn tùy thuộc vào định hướng nghề nghiệp trong tương lai của SV. Tỷ lệ các môn học tự chọn được thiết kế cân đối trong tổng số tín chỉ của CTDH (chiếm 12,59%). Nhờ vậy, SV có thể đáp ứng được yêu cầu của từng vị trí công việc khác nhau.

## *2. Điểm mạnh:*

Các HP trong CTDH ngành Sư phạm Ngữ văn được thiết kế có 3 khối kiến thức: khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành đảm bảo sự gắn kết và liền mạch tạo thành một khối thống nhất.

CTDH được định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật ít nhất 2 năm 1 lần. CTDH khi được điều chỉnh có tham khảo các CTDH tiên tiến trong nước.

## *3. Điểm tồn tại:*

Việc sử dụng ý kiến của các BLQ trong cập nhật CTDH còn hạn chế.

*4. Kế hoạch hành động:*

*Phát huy điểm mạnh:*

Giai đoạn 2022-2025, Khoa và Bộ môn tăng cường công tác tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên và cải tiến phương pháp dạy và học.

*Khắc phục tồn tại:*

Từ năm học 2023-2024, Khoa sẽ tiến hành tổ chức hội thảo, tọa đàm hoặc các hình thức thăm dò khác để thu thập ý kiến NTD và các về CTDH.

*5. Tự đánh giá: Đạt (5/7).*

*Nai, ngày 02 tháng 11 năm 2023*

**Người báo cáo**



*Đinh Thị Nhung*